|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN .............. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH&THCS ..............** | **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: 166/KH-TH&THCS | *.............., ngày 16 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG CẤP THCS**

**Năm học 2022-2023**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Thực hiện Công văn số 2766/SGDĐT-TrH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Công văn số 2072/UBND-GD&ĐT ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc hướng dẫn khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023.

Thực hiện Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện .............. về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn huyện ..............;

Thực hiện Hướng dẫn số 594/HD-PGDĐT ngày 16/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo .............. về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở, năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2021-2022 và căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong năm học; Trường TH&THCS .............. xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

**II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Bối cảnh bên ngoài**

**1.1. Thời cơ**

- Năm học 2022-2023 diễn ra trong bối cảnh đất nước và ngành giáo dục có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, Đảng và nhà nước ta luôn giành sự quan tâm đặc biệt đến GD&ĐT.Năm học 2022-2023 là năm học chào mừng 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, năm học thứ ba triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. Đa số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện chuyển đổi số; Công nghệ thông tin, mạng xã hội phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo ..............; Đảng ủy, chính quyền xã .............. và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

**1.2. Thách thức**

- Dịch Covid đang có diễn biến phức tạp, khó lường tác động trực tiếp đến các ngành trong đó có ngành Giáo dục. Năm học đồi hỏi ngành Giáo dục phải thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch tốt vừa phải nâng cao chất lượng giáo dục.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người. Nhưng cả hai nội dung này nhà trường đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp xã, huyện và thành phố.

- Khoảng cách trình độ dân trí, nhận thức giữa đảo và đất liền còn chênh lệch. Một bộ phận không nhỏ phụ huynh và học sinh chưa nhận thức đúng đắn và coi trọng việc học tập, quan tâm nhiều đến phát triển kinh tế gia đình, chưa đồng hành phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường để giáo dục học sinh.

**2. Bối cảnh bên trong**

**2.2. Điểm mạnh**

• cò/

Cán bộ quản lý của trường gồm 01 đồng chí có trình độ Đại học và trung cấp LLCT, có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, linh hoạt trong công việc.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ theo định mức. Nhiều giáo viên có tay nghề vững vàng, tận tụy, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao và luôn giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao tay nghề, tích cực tự học, thường xuyên tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

100% CBQL, GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019; 90% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị nhà trường, trong giảng dạy và công việc.

**2.2. Điểm yếu**

Một số giáo viên còn ngại ứng dụng CNTT vào giảng dạy, nhất là sử dụng giáo án điện tử, BGĐT; chưa có nhiều sáng tạo, đột phá về công tác chuyên môn. Chất lượng học sinh đại trà chưa cao, vẫn còn học sinh có kỹ năng đọc, viết, tính toán chậm, chữ viết của học sinh chưa thật đẹp.

- Có gần 15% học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mồ côi, bố mẹ ly hôn ở với ông bà, bố mẹ đi làm ăn xa,...nên chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập. Một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, phó mặc cho nhà trường và giáo viên chủ nhiệm.

- Thiết bị dạy học trong phòng chức năng còn thiếu: đàn, nhạc cụ,...; giá vẽ,..; các dụng cụ thể thao; máy tính cũ, hỏng và cấu hình thấp chưa đáp ứng được nhu cầu dạy học. Chưa có đủ phòng học bộ môn (phòng Mĩ thuật), chưa có phòng Đa năng, 75% phòng học chưa có các thiết bị hiện đại như tivi, máy chiếu.

- Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung nên việc huy động các nguồn lực cho giáo dục nhất là nguồn lực vè tài chính gặp khó khăn khi triển khai thực hiện.

**3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

**3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Học sinh** | | | | **Sĩ số TB HS/lớp** | **Số HS tuyển mới** | **Số HS lưu ban** | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Khuyết tật** |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3.2. Đội ngũ**

2.1.2. Đội ngũ

\* Cán bộ quản lý: Tổng số: 01 đồng chí; Nữ: 0. Trình độ chuyên môn: Đại học: 01

- Trình độ QLGD: ĐH: 01; Đảng viên: 01; Trình độ LLCT: Trung cấp: 01

\* Giáo viên

| **TT** | **Môn** | **Giáo viên** | | **Đảng viên** | **Số giáo viên** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Trình độ chuyên môn** | | | |
| **T.số** | **Nữ** | **Th.s** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** |
|  | Toán | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | Sinh | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | Văn | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | Anh | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | Hóa - Lí - CN | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | TD | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | Địa - MT | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | Sử | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | Văn – CT Đội | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| **Tổng số** | | 9 | 6 | 5 | 8 | 1 | 0 | 9 | 0 | 0 |

**\* Nhân viên**

| **TT** | **Số lượng** | **Nữ** | **Đảng viên** | **Số nhân viên** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Trình độ** | | | |
| **Th.s** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** |
| 1 | 4 | 1 | 0 | 2 | 2 | 0 | 1 | 1 | 1 |

**3.3. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng**.

| **Diện tích trường**  **(m2)** | **Số phòng học** | **Số phòng thực hành** | **Số phòng vi tính** | **Số phòng khác** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1870 | 09 | 02 | 01 | 09 |

**3.4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

3.4.1. Thời gian năm học**:** Thực hiện 35 tuần

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2022 -> 15/01/2023 (18 tuần);

- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2023-> 21/5/2023 (17 tuần);

- Kết thúc năm học trước 31/5/2023;

- Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 hoàn thành trước 31/7/2023.

3.4.2. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, căn cứ theo tình hình thực tế để có thể điều chỉnh cho phù hợp.

- Khối lớp 6, 7 (2 lớp, mỗi khối 01 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn)… Tổ chức học 9 buổi/tuần; 6 buổi sáng học chính khóa, 3 buổi chiều ôn tập bổ sung kiến thức các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và một số câu lạc bộ khác theo nhu cầu của học sinh.

- Khối lớp 8,9 (02 lớp, mỗi khối 01 lớp): Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS).

- Thực hiện nghề Vi sinh dinh dưỡng (lớp 8): dạy 2 buổi/tuần (buổi chiều).

**3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

**\* Đối với khối 6:**

- Chương trình HĐTN, HN khối 6, 7: 105 tiết/năm (3 tiết/tuần). Trong đó 01 tiết chào cờ đầu tuần, 01 tiết sinh hoạt. Số tiết còn lại tổ chức Hoạt động theo chủ đề

| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung** | **Hình thức**  **tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** | **Số tiết** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **9** | Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới | - Tìm hiểu các thay đổi của bản thân và môi trường học tập.  - Rèn luyện thái độ sống tích cực và sở thích của bản thân.  - Thể hiện giá trị của bản thân đối với bạn bè | Tọa đàm, trao đổi… | Tuần 1-Tuần 4 | GVCN | TPT, GV dạy các bộ môn của lớp | 4 |
| **10** | Chăm sóc cuộc sống cá nhân | - Chăm sóc sức khỏe thể chất.  - Chăm sóc sức khỏe tinh thần.  - Sắp xếp không gian sinh hoạt cá nhân.  - Rèn luyện ý chí và tạo động lực. | Thảo luận nhóm, thực hành… | Tuần 5-Tuần 8 | GVCN | TPT, GV dạy các bộ môn của lớp | 4 |
| **11** | Xây dựng tình bạn, tình thầy trò | -Tìm hiểu cách xây dựng và giữ gìn mối quan hệ trong nhà trường.  - Xây dựng và giữ gìn tình bạn và tình thầy trò.  - Lưu giữ kỉ niệm tình bạn, tình thầy trò. | Sân khấu hóa, tọa đàm… | Tuần 9-Tuần 12 | GVCN | TPT, GV dạy các bộ môn của lớp | 4 |
| **12** | Nuôi dưỡng quan hệ gia đình | - Xác định các mối quan hệ trong gia đình và cách nuôi dưỡng các mối quan hệ đó.  - Thực hiện các biện pháp nuôi dưỡng quan hệ gia đình.  - Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình. | Trò chơi, đóng kịch…. | Tuần 13-Tuần 16 | GVCN | TPT, GV dạy các bộ môn của lớp | 4 |
| **01** | Kiểm soát chi tiêu | -Tìm hiểu lí do ưu tiên các khoản chi.  - Thực hành lựa chọn khoản chi ưu tiên. | Hùng biện, trao đổi, trò chơi… | Tuần 17-Tuần 18 | GVCN | TPT, GV dạy các bộ môn của lớp | 4 |
| **02** | Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện | - Tìm hiểu nơi công cộng.  - Thực hiện một số hành vi văn hóa nơi công cộng.  - Tuyên truyền nhắc nhở. | Tọa đàm, trao đổi… | Tuần 19-Tuần 22 | GVCN | TPT, GV dạy các bộ môn của lớp | 4 |
| **03** | Tìm hiểu nghề truyền thống | - Tìm hiểu một số nghề truyền thống ở Việt Nam.  - Tìm hiểu những người làm nghề truyền thống.  - Giữ gìn nghề truyền thống. | Tham quan, trải nghiệm… | Tuần 23-Tuần 26 | GVCN | TPT, GV dạy các bộ môn của lớp | 4 |
| **4** | Phòng tránh thiên tai, giảm thiểu biến đổi khí hậu | - Tìm hiểu thiên tai và biến đổi khí hậu.  - Phòng tránh thiên tai và dịch bệnh.  - Giảm thiểu biến đổi khí hậu.  - Tuyên truyền vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc giảm thiểu biến đổi khí hậu. | Tuyên truyền, trao đổi… | Tuần 27-Tuần 30 | GVCN | TPT, GV dạy các bộ môn của lớp | 4 |
| **5** | Tôn trọng người lao động | - Khám phá giá trị của nghề.  - Tôn trọng lao động nghề nghiệp. | Hỏi đáp, tuyên truyền …. | Tuần 31-Tuần 35 | GVCN | TPT, GV dạy các bộ môn của lớp | 3 |
| **Tổng số tiết** | | | | | | | **35** |

**\* Khối 8,9:**

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và một tiết sinh hoạt cuối tuần tổng cộng 70 tiết;

- Thực hiện chương trình HĐGDNGLL theo chương trình quy định của Bộ: 02 tiết/tháng. (có phụ lục kèm theo)

- Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề, ngoại khóa; Tổ chức 02 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng phối hợp** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng 9 | Truyền thống nhà trường | - Tìm hiểu truyền thống nhà trường.  Thực hiện nội quy trường, lớp. | - Tuyên truyền, tọa đàm | Chiều 9/9 | BGH, GVCN, GV toàn trường | Các đoàn thể trong nhà trường |
| Tháng 10 | Chăm ngoan học giỏi | -Ký giao ước thi đua  - Tìm hiểu thư Bác Hồ | Toàn trường | Chiều 21/10 | BGH, GVCN, GV toàn trường | Các đoàn thể trong nhà trường |
| Tháng 11 | Tôn sư trọng đạo | Thi văn nghệ | Toàn trường  Mỗi lớp1 đội  ( 10-15 HS) | Sáng 19/11 | BGH, GVCN, GV toàn trường | Các đoàn thể, giáo viên, nhân viên |
| Tháng 12 | Uống nước nhớ nguồn | Viếng nghĩa trang liệt sĩ, nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân | Toàn trường | Sáng 21/12 | Mời   Cựu chiến binh tiêu biểu của xã | BGH, Đoàn TN, GVCN, GV toàn trường |
| Tháng 1 | Mừng Đảng, mừng Xuân | -Truyền thống cách mạng , anh hùng của quê hương, đất nước.  - Nét đẹp quê hương, giao lưu với Đảng viên tiêu biểu | Toàn trường | Chiều 06/1 | BGH, GVCN, GV toàn trường | Các đoàn thể trong nhà trường, Hội CCB |
| Tháng 2 |
| Tháng 3 | Tiến bước lên Đoàn | Tổ chức Các trò chơi dân gian, Thi tiếng hát đội viên | Toàn trường | Chiều 17/3 | Bí thư Đoàn TN, TPT | Đoàn thanh niên xã |
| Tháng 4 | Hòa bình hữu nghị | Tổ chức ngày hội đọc sách, Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 lịch sử | Toàn trường | Chiều 14/4 | TPT | BGH, GVCN, GV toàn trường |
| Tháng 5 | Bác Hồ kính yêu | Liên hoan CNBH | Toàn trường  ( Mỗi chi đội chọn cử 5 ĐV tiêu biểu) | Chiều 5/5 | BGH, GVCN, GV toàn trường | Đoàn thanh niên xã |

**3.6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6, 7:**

*-* Thực hiện theo công văn số 1824/QĐ – SGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Sở GD & ĐT Hải Phòng; thực hiện theo chương trình GDPT 2018. Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương theo các chủ đề, đảm bảo 35 tiết/năm.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của TP Hải Phòng biên soạn.

Cụ thể phân công như sau:

+ Tháng 9 + 10 - Chủ đề 1+2 - Lịch sử - Đ/c Hoài

+Tháng 11: Chủ đề 3 - Ngữ văn – Đ/c Bình

+ Tháng 12/2021 + 01,02/2022: Chủ đề 4,5,6 - Địa lý – Đ/c Nguyễn Thị Nguyên

+ Tháng 3: Chủ đề 8 – GDCD – Đ/c Bình

+ Tháng 4: chủ đề 7- GVCN Đ/c Nguyễn Nguyên, Phạm Duy Thanh.

**III.** **MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Mục tiêu chung**

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ 05 phẩm chất và 10 năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học; học sinh biết điểu chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỷ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên THPT, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Xây dựng được môi trường giáo dục có nề nếp, kỷ cương, có uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi GV, HS đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát huy tài năng và tư duy sáng tạo, là địa chỉ giáo dục đáng tin cậy cho nhân dân địa phương trong xã và huyện.

- Mục tiêu đến tháng 10 năm 2023 trường TH&THCS .............. phấn đấu được đánh giá KĐCLGD mức độ 2, công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Chất lượng thuộc tốp đầu những đơn vị về chất lượng giáo dục của cấp THCS huyện ...............

**2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Chất lượng giáo dục toàn diện:

2.1.1. Chất lượng 02 mặt giáo dục đại trà: Số học sinh đánh giá 18/18 em.

- Đối với khối 6, 7 chương trình GDPT mới. Tổng số HS: 9 em

| TS  HS | **KẾT QUẢ RÈN LUYỆN** | | | | | | | | **KẾT QUẢ HỌC TẬP** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **Chưa đạt** | | **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **Chưa đạt** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |  | TL% |  | TL% |
| 9 | 7 | 77,8 | 2 | 22,2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 11,1 | 6 | 66,7 | 2 | 22,2 | 0 | 0 |

- Đối với khối 8,9: Tổng số 9 em

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TS  HS | **HẠNH KIỂM** | | | | | | | | **HỌC LỰC** | | | | | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | | **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 9 | 7 | 77,8 | 2 | 22,2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 11,1 | 3 | 33,3 | 4 | 44,5 | 1 | 11,1 |  |  |

**\* Chất lượng đại trà khối 8,9**

- Xếp loại văn hóa: học lực Khá, Giỏi: 44,4% trở lên (trong đó giỏi 11,1% trở lên)

- Xếp loại hạnh kiểm: 100% xếp loại Khá, Tốt trong đó Tốt 77,8% trở lên.

- Tỉ lệ được công nhận tốt nghiệp THCS: 88,9% trở lên.

- 100% HS lớp 8 tham gia học nghề phổ thông.

- Tỉ lệ học sinh được lên lớp thẳng: 96,0%; chuyển lớp sau thi lại 98,0 %.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS;

- Học sinh thi được vào lớp 10 THPT: 100%.

- Kết quả điểm trung bình môn: Ngữ văn: 5,7; Toán: 5,3; Tiếng Anh: 7,0;

Tổng điểm chung: ĐTB điểm trung bình 6,0; không có HS bị điểm liệt; đứng thứ 6/tổng số 12 trường của huyện.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt (trong điều kiện cho phép);

*2.1.2. Chất lượng công tác mũi nhọn*

- Học sinh đạt giải HSG các cấp:

+ Cấp trường: Từ 08 đến 10 giải.

+ Cấp huyện: Từ 03 đến 05 giải (các giải Văn hoá, KHKT, HKPĐ, Sơn ca…).Trong đó: Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học có từ 01 đến 02 sản phẩm dự thi cấp huyện

+ Cấp thành phố: Từ 01 đến 02 giải (các giải Văn hoá, Khoa học kỹ thuật, HKPĐ, Sơn ca, …).

**3.2. Hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi và công tác An toàn an ninh trường học.**

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy trường, lớp, không mắc tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh được tham gia các chuyên đề, hoạt động lễ, hội, các hoạt động khám phá, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống do trường tổ chức, tự tin trong giao tiếp, phòng ngừa các tai nạn rủi ro, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, biết bảo vệ, tự vệ với các tiêu cực ở ngoài xã hội.

- 100% lớp tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương (chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ).

- Triển khai tổ chức chuyên đề ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm :

(1) Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Dạy học dự án gắn liền với di sản” cho 100% HS khối 8,9 tham gia.

**(**2) Tổ chức hoạt động trải nghiệm "Chúng em là chiến sĩ" phục vụ dạy học chủ đề "Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" ở các môn học Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, thể dục (môn Ngữ văn làm nòng cốt) cho 100% học sinh khối 6, 7;

(3) Chuyên đề ngoại khóa :“ Ngày tết quê em”, Hội chợ Xuân cho học sinh nhân dịp Tết cổ truyền cho 100% HS của trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ, năng khiếu, TDTT, STEM, âm nhạc...: 01 buổi/tuần.

**3.3. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở**

- 100% học sinh khối 8 học nghề tại trường.

- 100% học sinh khối 8,9 được khảo sát nghề; tư vấn phân luồng cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với trung tâm GDNN&GDTX tổ chức cho 100% HS khối 9 đã được học nghề Vi sinh dinh dưỡng đăng kí nhu cầu tham gia thi nghề.

**3.4. Công tác khảo thí, nghiên cứu khoa học**

- Xây dựng ngân hàng đề đảm bảo 100% học sinh được khảo sát đánh giá chất lượng bằng đề chung: Giữa và cuối học kì. Đặc biệt quan tâm ngân hàng đề khảo sát học sinh lớp 9 với các bài thi Ngữ văn, Toán, Anh. Kết quả kiểm tra, khảo sát, được công khai kịp thời trên phần mềm quản lý trực tuyến, website của trường đúng thời gian quy định.

- 100% học sinh được phân nhóm theo khả năng tiếp thu để giáo viên bồi dưỡng có hiệu quả, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

- 100% CB,GV đăng kí danh hiệu thi đua viết báo cáo, sáng kiến, được Hội đồng khoa học cấp trường xếp loại B trở lên; có từ 01 sáng kiến tham gia cấp huyện và được công nhận đạt từ khá trở lên.

**3.5. Xây dựng cơ sở vật chất, duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng**

- Làm tốt công tác tự đánh giá trong năm học.

- Có kế hoạch bổ sung thêm các cơ sở vật chất còn thiếu theo quy định của trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa trường lớp cho năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo.

**3.6. Công tác phổ cập giáo dục**

- Huy động 100% số học sinh trên địa bàn hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6.

- Duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học.

- Thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS: Học THPT: 100% tổng số học sinh dự thi.

**3.7. Công tác tự kiểm tra nội bộ**

- 100% các tổ chuyên môn, và giáo viên đứng lớp được kiểm tra và đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- 100% giáo viên được kiểm định chất lượng giảng dạy theo kế hoạch của trường. Thông qua kết quả kiểm định đánh giá giáo viên. Không xét thi đua đối với cá nhân vi phạm quy chế chuyên môn, chế độ, chính sách.

- 100% CB,GV, NV phụ trách các hoạt động trong nhà trường và các bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/1 năm học.

**3.8. Chất lượng đội ngũ:**

- 100% CBQL được cấp trên đánh giá xếp loại tốt, khá; Viên chức được Hiệu trưởng đánh giá từ khá trở lên.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp cuối năm: 1/10 đồng chí trở lên đạt loại xuất sắc; xếp loại Khá: 9/10 đồng chí, không có GV xếp loại không đạt yêu cầu.

- 100% CB, GV, CNV sử dụng thành thạo máy tính, biết khai thác Internet và sử dụng các phần mềm phục vụ cho công việc. Các GV sử dụng thành thạo sổ điểm điện tử và học bạ điện tử, có sản phẩm trên trường học kết nối.

- Không có CB, GV, CNV vi phạm phẩm chất người thầy, vi phạm pháp luật và vi phạm vào các tệ nạn xã hội.

**3.9. Ứng dụng công nghệ thông tin, chế độ thông tin, báo cáo**

- 100% CBQL, GV, NV chủ động tự học, tự bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, giảng dạy. Thực hiện công khai các hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục trên Website của ngành và trường.

- 50% các phòng học được trang bị TiVi và Lắp đặt mạng Lan có kết nối internet cho tất cả các lớp phục vụ dạy học.

- Nâng cao kỹ năng sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, số liên lạc điện tử, chữ ký số; thường xuyên cập nhật tin bài trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, thực hiện thành thạo kỹ năng dạy học trực tuyến, họp trực tuyến …Triển khai thực hiện BHYT điện tử cho HS.

- Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, soạn thảo văn bản, quản lí con dấu theo đúng quy định.

**3.10. Chỉ tiêu thi đua**

- Trường phấn đấu Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến – UBND huyện khen.

- Các tổ chức:

+ Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Kết nạp thêm 01 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức cho 01 đảng viên.

+ Công đoàn: Vững mạnh tiêu biểu, được LĐLĐ tặng giấy khen

+ Liên đội mạnh cấp huyện; được Huyện Đoàn tặng giấy khen.

- Cá nhân:

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 02 đồng chí.

+ Lao động tiên tiến: 11/13 (02 GV, NV hợp đồng mới không đủ điều kiện)

+ Có cá nhân được tặng giấy khen của UBND huyện

**IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

1. **Chương trình chính khóa**

1.1.Thực hiện chương trình môn học

| **TT** | **Môn học** | **Số tiết lớp 6** | | | **Số tiết lớp 7** | | | **Số tiết lớp 8** | | | **Số tiết lớp 9** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** |
| **Môn học bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Ngữ văn | 140 | *- LL:72*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:68*  *- CĐ:*  *- TN:0* | 140 | *- LL:65*  *- CĐ:7*  *- TN:0* | *- LL:63*  *- CĐ:5*  *- TN:0* | 140 | *- LL:66*  *- CĐ:6*  *- TN:0* | *- LL:63*  *- CĐ:5*  *- TN:0* | 175 | *- LL:80*  *- CĐ:10*  *- TN:0* | *- LL:77*  *- CĐ:8*  *- TN:0* |
| 2 | Toán | 140 | *- LL:70*  *- CĐ:*  *- TN:2* | *- LL:65*  *- CĐ:*  *- TN:3* | 140 | *- LL:66*  *- CĐ:6*  *- TN:0* | *- LL:63*  *- CĐ:5*  *- TN:0* | 140 | *- LL:67*  *- CĐ:5*  *- TN:0* | *- LL:68*  *- CĐ:*  *- TN:0* | 140 | *- LL:67*  *- CĐ:5*  *- TN:0* | *- LL:66*  *- CĐ:2*  *- TN:0* |
| 3 | Ngoại ngữ 1 | 105 | *- LL:54*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:51*  *- CĐ:*  *- TN:* | 105 | *- LL:54*  *- CĐ:*  *- TN:0* | *- LL:51*  *- CĐ:*  *- TN:0* | 105 | *- LL:54*  *- CĐ:*  *- TN:0* | *- LL:51*  *- CĐ:*  *- TN:0* | 105 | *- LL:54*  *- CĐ:*  *- TN:0* | *- LL:51*  *- CĐ:*  *- TN:0* |
| 4 | Giáo dục công dân | 35 | *- LL:18*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:17*  *- CĐ:*  *- TN:* | 35 | *- LL:15*  *- CĐ:3*  *- TN:0* | *- LL:14*  *- CĐ:3*  *- TN:0* | 35 | *- LL:14*  *- CĐ:4*  *- TN:0* | *- LL:13*  *- CĐ:4*  *- TN:0* | 35 | *- LL:12*  *- CĐ:6*  *- TN:0* | *- LL:17*  *- CĐ:*  *- TN:0* |
| 5 | Lịch sử và Địa lí | 105 | *- LL:54*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:51*  *- CĐ:*  *- TN:* | 105 | *- LL:54*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:51*  *- CĐ:*  *- TN:* |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Khoa học tự nhiên | 140 | *- LL:72*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:68*  *- CĐ:*  *- TN:* | 140 | *- LL:72*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:68*  *- CĐ:*  *- TN:* |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Công nghệ | 35 | *- LL:18*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:17*  *- CĐ:*  *- TN:* | 52 | *- LL:12*  *- CĐ:6*  *- TN:0* | *- LL:29*  *- CĐ:5*  *- TN:0* | 53 | *- LL:15*  *- CĐ:21*  *- TN:0* | *- LL:13*  *- CĐ:4*  *- TN:0* | 35 | *- LL:8*  *- CĐ:10*  *- TN:0* | *- LL:8*  *- CĐ:9*  *- TN:0* |
| 8 | Tin học | 35 | *- LL:18*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:17*  *- CĐ:*  *- TN:* | 35 | *- LL:18*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:17*  *- CĐ:*  *- TN:* |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Giáo dục thể chất | 70 | *- LL:36*  *- CĐ:*  *- TN:* | *- LL:34*  *- CĐ:*  *- TN:* | 70 | *- LL:36*  *- CĐ:0*  *- TN:0* | *- LL:34*  *- CĐ:0*  *- TN:0* | 70 | *- LL:36*  *- CĐ:0*  *- TN:0* | *- LL:34*  *- CĐ:0*  *- TN:0* | 70 | *- LL:36*  *- CĐ:0*  *- TN:0* | *- LL:34*  *- CĐ:0*  *- TN:0* |
| 10 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) | 70 | *- LL:28*  *- CĐ:8*  *- TN:0* | *- LL:26*  *- CĐ:8*  *- TN:0* | 70 | *- LL:28*  *- CĐ:8*  *- TN:0* | *- LL:26*  *- CĐ:8*  *- TN:0* |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Lịch sử |  |  |  |  |  |  | 52 | *- LL:28*  *- CĐ:8*  *- TN:0* | *- LL:13*  *- CĐ:4*  *- TN:0* | 52 | *- LL:16*  *- CĐ:2*  *- TN:0* | *- LL:30*  *- CĐ:4*  *- TN:0* |
| 12 | Địa lí |  |  |  |  |  |  | 52 | *- LL:14*  *- CĐ:4*  *- TN:0* | *- LL:30*  *- CĐ:4*  *- TN:0* | 52 | *- LL:32*  *- CĐ:4*  *- TN:0* | *- LL:17*  *- CĐ:*  *- TN:0* |
| 13 | Sinh |  |  |  |  |  |  | 70 | *- LL:12*  *- CĐ:24*  *- TN:0* | *- LL:23*  *- CĐ:11*  *- TN:0* | 70 | *- LL:25*  *- CĐ:11*  *- TN:0* | *- LL:27*  *- CĐ:4*  *- TN:3* |
| 14 | Hóa |  |  |  |  |  |  | 70 | *- LL:19*  *- CĐ:17*  *- TN:0* | *- LL:16*  *- CĐ:18*  *- TN:0* | 70 | *- LL:19*  *- CĐ:17*  *- TN:0* | *- LL:28*  *- CĐ:6*  *- TN:0* |
| 15 | Vật lí |  |  |  |  |  |  | 35 | *- LL:13*  *- CĐ:5*  *- TN:0* | *- LL:8*  *- CĐ:9*  *- TN:0* | 70 | *- LL:28*  *- CĐ:8*  *- TN:0* | *- LL:12*  *- CĐ:22*  *- TN:0* |
| 16 | Mĩ thuật |  |  |  |  |  |  | 35 | *- LL:16*  *- CĐ:2*  *- TN:0* | *- LL:17*  *- CĐ:*  *- TN:0* | 17 | *- LL:*  *- CĐ:*  *- TN:0* | *- LL:15*  *- CĐ:2*  *- TN:0* |
| 17 | Âm nhạc |  |  |  |  |  |  | 35 | *- LL:15*  *- CĐ:3*  *- TN:0* | *- LL:14*  *- CĐ:3*  *- TN:0* | 18 | *- LL:15*  *- CĐ:3*  *- TN:0* | *- LL:*  *- CĐ:*  *- TN:0* |
| 18 | Tự chọn |  |  |  |  |  |  | 70 | *- LL:*  *- CĐ:36*  *- TN:0* | *- LL:*  *- CĐ:34*  *- TN:0* | 70 | *- LL:*  *- CĐ:36*  *- TN:0* | *- LL:*  *- CĐ:34*  *- TN:0* |
| **Hoạt động giáo dục bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 105 | *- SHL: 18*  *- SHDC: 18*  *- LL:18*  *- TN:0* | *- SHL: 17*  *-SHDC: 17*  *- LL:17*  *- TN:0* | 105 | *- SHL: 18*  *- SHDC: 18*  *- LL:18*  *- TN:0* | *- SHL: 17*  *-SHDC: 17*  *- LL:17*  *- TN:0* |  |  |  |  |  |  |
| 20 | Chào cờ |  |  |  |  |  |  | 35 | *- LL:18*  *- CĐ:0*  *- TN:0* | *- LL:17*  *- CĐ:0*  *- TN:0* | 35 | *- LL:18*  *- CĐ:0*  *- TN:0* | *- LL:17*  *- CĐ:0*  *- TN:0* |
| 21 | Sinh hoạt lớp |  |  |  |  |  |  | 35 | *- LL:18*  *- CĐ:*  *- TN:0* | *- LL:17*  *- CĐ:*  *- TN:0* | 35 | *- LL:18*  *- CĐ:*  *- TN:0* | *- LL:17*  *- CĐ:*  *- TN:0* |
| 22 | HĐNGLL |  |  |  |  |  |  | 18 | *- CĐ:9* | *- CĐ:9* | 18 | *- CĐ:9* | *- CĐ:9* |
| **Nội dung giáo dục của địa phương** | | | | | | | | | | | | | |
| 23 | Nội dung giáo dục của địa phương | 35 | *- LL:4*  *- CĐ:14*  *- TN:* | *- LL:4*  *- CĐ:13*  *- TN:* | 35 | *- LL:4*  *- CĐ:14*  *- TN:* | *- LL:4*  *- CĐ:13*  *- TN:* |  |  |  |  |  |  |
| **Chương trình tăng cường/mở rộng** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bồi dưỡng học sinh giỏi | 243 | *- CĐ:108* | *- CĐ:135* | 243 | *- CĐ:108* | *- CĐ:135* | 243 | *- CĐ:108* | *- CĐ:135* | 405 | *- CĐ:180* | *- CĐ:225* |
| 2 | Phụ đạo học sinh yếu, kém | 243 | *- CĐ:108* | *- CĐ:135* | 243 | *- CĐ:108* | *- CĐ:135* | 243 | *- CĐ:108* | *- CĐ:135* | 405 | *- CĐ:180* | *- CĐ:225* |
| **Tổng số tiết học/năm học** | | **980** | **504** | **476** | **1015** | **513** | **502** | **1051** | **549** | **502** | **1068** | **549** | **519** |
| **Số tiết học trung bình/tuần***(không kể CT tăng cường)* | | **980/ 35 tuần**  **= 28 tiết** | | | **1015/ 35 tuần**  **= 29 tiết** | | | **1051/ 35 tuần**  **= 30 tiết** | | | **1068/ 35 tuần**  **= 30,5 tiết** | | |

**2. Các hoạt động giáo dục**

2.1. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

2.1.1. Chủ đề ngoại khóa

***(1).*** *Hoạt động ngoại khóa: Tuyên truyền về an toàn giao thông đường bộ.*

***- Thời gian***: Tháng 9/2022.

***- Địa điểm:*** Trường TH&THCS ..............

***- Nội dung:*** *Tuyên truyền về an toàn giao thông đườngbộ*

***- Hình thức:*** Tuyên truyền.

***- Điều kiện đảm bảo:***

+ Cơ sở vật chất tại các lớp học (loa máy, màn hình ti vi, nội dung, chương trình...)

*(2) Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên*

***- Thời gian***: Tháng 10/2022.

***- Địa điểm:*** Trường TH&THCS ..............

***- Nội dung:*** Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên ***- Hình thức:*** Tổ chức tọa đàm.

***- Điều kiện đảm bảo:***

+ Cơ sở vật chất tại các lớp học và nhà Hội trường (loa máy, màn hình ti vi, nội dung, chương trình...)

+ Có sự phối hợp của Trung tâm dân số huyện .............. và toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường.

***- Tổ chức thực hiện:***

+ Giao cho GV Hóa-Sinh xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình Ban giám hiệu phê duyệt.

- Đoàn TN, Đội TN trường và các tổ chức liên quan phối hợp với GV Hóa-Sinh triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

***(3) Chuyên đề ngoại khóa : “ Ngày tết quê em”, Hội chợ Xuân cho học sinh nhân dịp Tết cổ truyền cho 100% HS của trường (tùy theo thực tế để triển khai).***

(4) Hoạt động theo các chủ điểm tháng (khối 8,9).

| **Thời gian** | **Tên**  **chủ điểm** | **Nội dung** | **Phân công thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tháng 9 | Truyền thống nhà trường | - Tổ chức lễ khai giảng năm học 2022-2023  - Ổn định tổ chức lớp (bầu ban cán sự lớp)  - Phát động phong trào thi chào năm học mới.  - Chuyên đề: Tuyên truyền giáo dục pháp luật về trật tự ATGT.  - Tổ chức ký cam kết thực hiện ATGT và p/c dịch bệnh covid-19.  - Xây dựng công trình măng non “Bồn cây thuốc nam” bằng gạch sinh thái.  - Hoạt động làm sạch, đẹp trường lớp, phòng chống dịch bệnh Covid-19  - Giáo dục HS biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp xanh-sạch-đẹp.  - Tiếp tục duy trì hoạt động thư viện 50K và phát huy văn hóa đọc cho học sinh  - Tổ chức Vui tết Trung thu 2021 | - Phụ trách các bộ phận.  - GVCN  - Ban văn thể,  - GVTPT  - TV, YT |
| Tháng 10 | Chăm ngoan học giỏi | - Kỉ niệm ngày thành lập HLHPNVN 20/10. Tổ chức chuyên đề: Chăm sóc SKSS tuổi vị thành niên.  - Thành lập câu lạc bộ “Đôi bạn cùng tiến ở các khối lớp”, cùng thành lập nhóm học tập tích cực để giúp đỡ bạn mình còn hạn chế trong học tập.  - Giáo dục các em cần có tấm lòng nhân ái, nhân đạo, biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau.  - Giáo dục bảo vệ môi trường, nói không với rác thải nhựa và đồ nhựa dùng một lần, phòng chống Ma túy và các tệ nạn xã hội  - Hoạt động Đội: Đại hội Liên đội | - GVTPT, GVCN  - Tổ Chuyên môn |
| Tháng 11 | Tôn sư trọng đạo | - Hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.  + Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam  + Thăm hỏi, tri ân thầy cô giáo  - Hoạt động Đội: Tuyên truyền ngày Pháp luật, tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, rượu bia và các chất kích thích. | - GVTPT, GVCN  - Tổ Chuyên môn  - PHHS |
| Tháng  12 | Uống nước nhớ nguồn | - Ôn lại truyền thống 22/12 để tưởng nhớ công lao các anh hùng liệt sĩ ; Kỷ niệm ngày quốc phòng toàn dân.  - Tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam  - Tìm hiểu về gương các anh hùng liệt sĩ.  - Tham quan, chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa của địa phương.  - Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh khối 6  - Tổ chức HKPĐ cấp trường; các hoạt động “Đi tìm địa chỉ đỏ” chào mừng ngày thành lập QĐNDVN. | - GVTPT  GVCN  - Tổ Chuyên môn  - Nhóm TD,  - GVÂN |
| Tháng  1 | Mừng Đảng mừng xuân | - Tìm hiểu về truyền thống văn hóa địa phương.  - Tìm hiểu về Tết cổ truyền Việt Nam (Nét đẹp quê hương em)  - Hoạt động tìm hiểu, tổ chức các trò chơi dân tộc.  - Phòng chống cháy nổ trong mùa khô, cam kết không đốt pháo, thả đèn trời trong dịp tết nguyên đán  - Giáo dục bảo vệ môi trường nơi các em sinh sống.  - Hoạt động Đội: Chuyên đề “Mừng Đảng-Mừng Xuân” | - GVTPT  - GVCN |
| Tháng 2 | - Tham quan (nghe kể chuyện, xem phim tư liệu,…) di tích, văn hóa về quê hương đất nước.  - Văn nghệ ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước.  - Giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường.  - Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS khối 7 | - TPT  - GVCN  - YT  - PHHS |
| Tháng  3 | Tiến bước lên Đoàn | - Phát động phong trào thi đua học tập chăm ngoan, làm nhiều việc tốt chào mừng ngày 8/3 và 26/3.  - Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3.  - Tổ chức kỷ niệm 8/3 và 26/3.  - Giáo dục quyền và bổn phận trẻ em.  - Hoạt động Đội: Tổ chức chuyên đề “Ngày hội thiếu nhi vui, khỏe – Tiến bước lên Đoàn”  - Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS khối 8. | - GVCN  - TPT,  - Bí thư CĐ  - Tổ Chuyên môn  - GV, HS toàn trường  - PHHS K8 |
| Tháng 4 | Hòa bình và hữu nghị | - Tổ chức cho học sinh sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về cuộc sóng của thiếu nhi các nước trên thế giới.  - Tổ chức vui học tập, câu lạc bộ, giao lưu văn nghệ chào mừng ngày 30/4 và 1/5.  - HS giao lưu với nhau về quyền và bổn phận của trẻ em.  - Hoạt động Đội: Ngày hội công nhận chương trình rèn luyện Đội viên; Hội thi Nghi thức Đội | - GVCN  - GVTPT,  - Bí thư CĐ  - GV, HS toàn trường |
| Tháng 5 | Bác Hồ kính yêu | - Học tập về 5 điều Bác Hồ dạy  - Văn nghệ ca ngợi công ơn của Đảng và Bác, kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ kính yêu.  - Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS khối 9  - Kế hoạch hoạt động hè (bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương)  - Rèn kỹ năng phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích | - GVCN  - GVTPT,  - Bí thư CĐ  - GV, HS toàn trường  - PHHS K9 |
| Tháng 6,7 | Nghỉ hè | - HS tham gia sinh hoạt hè tại các tổ dân phố  - Lao động vệ sinh trường lớp theo kế hoạch.  - Lao động chăm sóc NTLS. | - PHT, TPTĐ, HS |

**2.1.2. Dạy học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh yếu, kém (có kế hoạch riêng)**

- Đầu năm nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn lựa chọn, lập danh sách học sinh giỏi ở các khói lớp. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện lớp 9 các môn: Toán, Vật lí, Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh, Công nghệ, Mỹ thuật, âm nhạc. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

- Lập danh sách HS thuộc diện học lực yếu, kém giao giáo viên tự bồi dưỡng trong các tiết học.

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH ÔN HSG NĂM HỌC 2022-2023**

+ Cấp huyện:

| **TT** |  | **Môn học** | **Lớp** | **Số học sinh** | **Người đảm nhiệm** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Công Nghệ | | 9 | 01 | Đ/c Đặng |  |
|  | Thể dục | | 6,7,8,9 | 05 | Đ/c Thanh | HKPĐ |
|  | Văn | | 9 | 01 | Đ/c Ái |  |
|  | Toán | | 9 | 0 | Đ/c Lương |  |
|  | Anh | | 9 | 01 | Phạm Nguyên |  |

+ Cấp thành phố:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Lớp** | **Số học sinh** | **Người đảm nhiệm** | **Ghi chú** |
| 1 | Âm nhạc | 8 | 01 | Đ/c Anh Tuấn | Sơn ca |
| 2 | Thể dục | 9 | 01 | Đ/c Thanh | HKPĐ (nếu có tổ chức) |

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN PHỤ ĐẠO HS YẾU NĂM HỌC 2022-2023**

| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Phụ đạo học sinh yếu,**  **kém môn/ lớp** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trần Đình Lâm | TTCM | Lý 9; KHTN 6, 7 |  |
|  | Nguyễn Thị Nguyên | TPCM | Địa 8, 9 |  |
|  | Nguyễn Thị Lương | GV | Toán 6,7,8,9 |  |
|  | Phạm Thị Nguyên | GV | Anh 6,7,8,9 |  |
|  | Nguyễn Thị Hằng | GV | Sinh 8,9. KHTN 6, 7 |  |
|  | Nguyễn Thị Bình | GV | Ngữ văn 6 |  |
|  | Hà Quang Ái | GV | Ngữ văn 7,8,9 |  |
|  | Bế Thị Hoài | GV | Địa 8, 9 |  |

**2.1.3. Dạy thêm, học thêm**

- Tổ chức dạy học cho những học sinh có nhu cầu ở các môn học Toán, Văn, Anh; Lớp 9 thêm môn Lý, Hóa (*có kế hoạch riêng*).

**2.1.4. Dạy tiếng Anh tăng cường có yếu tố người nước ngoài**

(Không tổ chức)

**2.1.5. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

***(1) Tổ chức hoạt động trải nghiệm*** "Chúng em là chiến sĩ" phục vụ dạy học chủ đề "Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" ở các môn học Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, thể dục (môn Ngữ văn làm nòng cốt) cho học sinh toàn trường;

***- Thời gian***: Dự kiến tháng 12/2022

***- Địa điểm: Pháo đài Thần Công***

***- Nội dung:*** Tổ chức cho HS tham quan, trải nghiệm một ngày làm chiến sĩ

***- Hình thức: trải nghiệm*** thực tế kết hợp giao lưu.

- Đối tượng: HS khối 6,7

***- Điều kiện thực hiện:***

+ Cần có sự phối hợp của các tổ chức trong trường + GVCN + Hội cha mẹ HS, giáo viên***.***

*(****2) Tổ chức hoạt động trải nghiệm“Dạy học dự án gắn liền với di sản”  
 - Thời gian***: Dự kiến tháng 03/2023

***- Địa điểm:*** Khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang – Thủy Nguyên và Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm – Vĩnh Bảo Hải Phòng - Đối tượng: HS khối 8,9 ***- Nội dung:*** Tổ chức cho HS tham quan, học tập, giao lưu ở các địa điểm: Khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang – Thủy Nguyên; Đền trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm – vĩnh Bảo. Học sinh làm các dự án học tập dưới dạng: viết bài, quay video, làm phóng sự, đưa tin,… theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

***- Hình thức:*** Tham quan thực tế kết hợp giao lưu.

***- Tổ chức thực hiện:***

+ Giáo viên Tổng phụ trách đội kết hợp với GV KHXH xây dựng chương trình, kịch bản chi tiết, phân công nhiệm vụ trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện. + Hội cha mẹ HS trường, GV chủ nhiệm các lớp lớp 8,9 phối hợp tốt với nhóm KHXH để tổ chức thực hiện (Theo tình hình thực tế để tổ chức thực hiện).

***(3) Tháng 4: Hoạt động giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh lớp 9***: "Trải nghiệm tại một số điểm hoạt động du lịch trên địa bàn" - Môn Công nghệ 9,

***- Nội dung:*** Tổ chức cho HS tham quan, học tập, giao lưu ở một số địa điểm du lịch trên địa bàn huyện.

- Hình thức: Tham quan thực tế.

- Tổ chức thực hiện:

+ Giáo viên Tổng phụ trách đội kết hợp với GVCN khối 9 xây dựng chương trình, kịch bản chi tiết, phân công nhiệm vụ trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện. (Theo tình hình thực tế để tổ chức thực hiện).

***2.2. Câu lạc bộ****:*

*2.2.1. Câu lạc bộ Tuyên truyền măng non:*

- Tuyên truyền pháp luật cho học sinh toàn trường.

- Phát động các phong trào thi đua trong và ngoài nhà trường.

- Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

- Tuyên truyền sức khỏe sinh sản vị thành niên, ATVSTP, vệ sinh phòng dịch…

- Tuyên truyền, giáo dục đội viên về các hoạt động chính trị, xã hội…

Hoạt động thường xuyên trong các ngày học. Giao cho đồng chí TPTĐ xây dựng kế hoạch, biên soạn chương trình và nội dung hoạt động.

*2.2.2. Câu lạc bộ Tiếng Anh:*

- Xây dựng các đôi bạn, nhóm học tập, rèn luyện kĩ năng giao tiếp Tiếng Anh.

- Sinh hoạt văn nghệ bằng các bài hát Tiếng Anh.

- Tìm hiểu văn hóa các dân tộc sử dụng Tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trên thế giới.

- Tổ chức Festival tiếng Anh cấp trường, tạo sân chơi và rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, giao tiếp tiếng Anh co học sinh. Giao cho nhóm tiếng Anh xây dựng kế hoạch và haotj động.

*2.2.3. Câu lạc bộ STEM*

- Lựa chọn những cá nhân, nhóm học sinh có ý tưởng sáng tạo, lòng đam mê, khám phá tri thức, tạo tiền đề cho chương trình khởi nghiệp.

- Hướng dẫn các em nghiên cứu, tìm hiểu một số nội dung thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội hành vi và kỹ thuật, hóa sinh…

- Tổ chức cho nhóm học sinh tham quan, trải nghiệm đề các em vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

- Phấn đấu ít nhất có 01 - 02 sản phẩm dự thi cấp huyện.

Dự kiến mỗi tuần 01 buổi, giao cho tổ KHTN phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động.

*2.2.4. Câu lạc bộ mĩ thuật:*

**-**Học các kĩ năng cắm hoa, sắp xếp đồ đạc, phối màu trong trang phục, trong trang trí nhà cửa, làm đồ dùng, vật dụng trang trí bằng tay.

- Tự làm các sản phẩm bằng tay như: Hoa giấy, hoa voan, tranh đất, tranh giấy, kẹp tóc, ví, túi xách, móc khóa, hộp quà…

- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

Dự kiến mỗi tuần 01 buổi, giao cho nhóm mỹ thuật phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động.

*2.2.5. Câu lạc bộ TDTT:*

- Tham gia giao hữu bóng đá, đá cầu, cầu lông, bóng bàn, bơi…

- Học tập và trau dồi kĩ năng các môn TDTT nhằm phát huy năng khiếu sở trường.

- Huấn luyện đội tuyển nòng cốt tham dự giải đấu các cấp.

- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

Dự kiến mỗi tuần 01 buổi, giao cho nhóm thể dục phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động.

*2.2.5. Câu lạc bộ Văn học – Nghệ thuật:*

- Tham gia giao lưu hát, múa, nhảy…

- Xây dựng góc thơ văn trong trường học.

- Xây dựng đội văn nghệ nòng cốt tham gia các hoạt động văn nghệ của nhà trường và hội diễn các cấp.

- Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp. Giao cho đồng chí phụ trách âm nhạc phụ trách phối kết hợp với giáo viên nhóm Văn xây dựng kế hoạch hoạt động.

*2.2.6. Câu lạc bộ Kỹ năng sống:*

**-**Tham gia các trò chơi dân gian.

- Học tập và rèn luyện các kĩ năng giao tiếp, ứng xử, phòng chống tai nạn, tự bảo vệ bản thân…

- Tham gia múa hát tập thể nhảy dân vũ trong các hoạt động của nhà trường và địa phương tổ chức.

- Trau dồi khả năng nói, thuyết trình, dẫn chương trình trước đám đông.

- Trau dồi kiến thức kỹ năng tự bảo vệ mình, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích trong và ngoài nhà trường.

Đồng chí TPT phối kết hợp với tổ chủ nhiệm, đoàn thanh niên xây dựng chương trình tổ chức lồng ghép trong từng hoạt động hoặc chuyên đề.

*2.2.7. Câu lạc bộ chiến sĩ an ninh nhỏ tuổi*

- Giao lưu, học hỏi, tìm hiểu về pháp luật.

- Tuyên truyền pháp luật và các nội dung liên quan đến an ninh, quyền của trẻ em, dân số… cho học sinh toàn trường trong các chuyên đề của Đội.

- Phát hiện và báo cáo kịp thời những hiện tượng vi phạm pháp luật đối vơi trẻ em về Liên đội nhà trường.

Giao cho nhóm GDCD xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động.

**V. CÁC PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

**1. Phương án dạy học**

**1.1. Dạy học trực tiếp**

- Từ 05/9/2022-30/9/2022: Tổ chức dạy học chính khóa.

- Từ 01/10/2022 đến hết năm học: Tổ chức dạy học chính khóa buổi sáng; buổi chiều tổ chức dạy thêm, học thêm (tập trung cho khối 9).

**1.2. Phương án 2:** Dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp trong điều kiện dịch bệnh:

- Thời gian học sinh nghỉ học phòng dịch: Tổ chức dạy học trực tuyến tất cả các môn buổi sáng, chiều

- Khi học sinh trở lại trường thực hiện nghiêm các quy định của phòng chống dịch, tổ chức ôn tập củng cố kiến thức trong thời gian học trực tuyến và học tiếp chương trình.

**2. Khung thời gian hoạt động trong ngày**

| **BUỔI SÁNG** | | | **BUỔI CHIỀU** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | **Hoạt động**  **Toàn trường** | **Thời gian** | | **Hoạt động**  **Toàn trường** | | |
| 6h45 | 7h00 | Sinh hoạt đầu giờ (truy bải) | 13h45 | 14h00 | Sinh hoạt  đầu giờ | | |
| 7h00- 7h45 | 45 phút | Tiết 1 | 14h-15h30 | 90 phút | Tiết 1,2 | |  |
| 7h50-8h35 | 45 phút | Tiết 2 | 15h40-16h25 | 45 phút | Tiết 3 (lớp 6,7,8) | | |
| 8h35- 8h50 | 15 phút | Hoạt động tập thể | 15h40-17h25 | 90 phút | Tiết 3,4 (lớp 9) | | |
| 8h50- 9h35 | 45 phút | Tiết 3 | Từ 17h25 | HS khối 9 tan học | | | |
| 9h40- 10h25 | 45 phút | Tiết 4 |  |  | |  |  |
| 10h30-11h15 | 45 phút | Tiết 5 |

*(Mùa đông: buổi sáng thực hiện muộn hơn 15 phút)*

**3. Kế hoạch cụ thể từng tháng (Phụ lục đính kèm)**

**VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC**

| **Tháng** | **Lớp**  **Tuần** | | **6** | **7** | **8** | **9** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **9** | 30 | 04 | K | K | K | K |
| 05 | 11 | D | D | D | D |
| 12 | 18 | D | D | D | D |
| 19 | 25 | D | D | D | D |
| 26 | 02 | D | D | D | D |
| **10** | 03 | 09 | D | D | D | D |
| 10 | 16 | D | D | D | D |
| 17 | 23 | D | D | D | D |
| 24 | 30 | D | D | D | D |
| **11** | 31 | 06 | Kt | Kt | Kt | Kt |
| 07 | 13 | D | D | D | D |
| 14 | 20 | D | D | D | D |
| 21 | 27 | D | D | D | D |
| **12** | 28 | 04 | D | D | D | D |
| 05 | 11 | D | D | D | D |
| 12 | 18 | D | D | D | D |
| 19 | 25 | Kt | Kt | Kt | Kt |
| **01** | 26 | 01 | D | D | D | D |
| 02 | 08 | TN | TN | TN | TN |
| 09 | 14 | D | D | D | D |
| 16 | 22 | D | D | D | D |
| 23 | 29 | T | T | T | T |
| **02** | 30 | 05 | D | D | D | D |
| 06 | 12 | D | D | D | D |
| 13 | 19 | D | D | D | D |
| 20 | 26 | D | D | D | D |
| **03** | 27 | 05 | D | D | D | D |
| 06 | 12 | D | D | D | D |
| 13 | 19 | Kt | Kt | Kt | Kt |
| 20 | 26 | D | D | D | D |
| **04** | 27 | 02 | D | D | D | D |
| 03 | 09 | D | D | D | D |
| 10 | 16 | D | D | D | D |
| 17 | 23 | D | D | D | D |
| 24 | 30 | D | D | D | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **05** | 01 | | 07 | D | | D | D | D |
| 08 | | 14 | Kt | | Kt | Kt | Kt |
| 15 | | 21 | TN | | TN | TN | TN |
| 22 | | 28 | B | | B | B | B |
|  | |  | | |

*Ghi chú: K: khai giảng; TN: Trải nghiệm; C: Dạy theo chủ đề; B: Bế giảng; D: Dạy trên lớp; N: Ngoại khóa; Kt: Kiểm tra định kỳ; T: nghỉ Tết.*

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của các thành viên**

**1.1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, HS có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường phổ thông,

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

**1.2. Tổ chuyên môn**

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên sâu theo từng môn/nhóm nhỏ, thường xuyên tổ chức các tiết dạy chuyên đề để rút kinh nghiệm việc đổi mới PPDH tập trung nhiều ở lớp 6, lớp 9. Triển khai các nội dung đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn. Mỗi nhóm chuyên môn có ít nhất 03 tiết dự giờ/HK theo hướng nghiên cứu bài học**.** Nội dung trong sổ sinh hoạt nhóm chuyên môn phải ghi đầy đủ các bước theo hướng nghiên cứu bài học.

1.2.1. Tổ trưởng

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.1.2. Giáo viên

- Giáo viên phải cam kết về chất lượng bộ môn của mình được phân công, nhất là các môn ôn thi vào 10 THPT ngay từ đầu năm học; có giải pháp riêng đối với những học sinh yếu bộ môn mình phụ trách; tích cực việc nghiên cứu sâu chuyên môn, lựa chọn chắt lọc kiến thức và xây dựng kế hoạch ôn tập cụ thể, phù hợp với đối tượng học sinh; Tích cực tham gia sinh hoạt nhóm chuyên môn của trường, cụm để rút kinh nghiệm về nội dung, phương pháp, kiến thức, kỹ năng của học sinh cần phải trau dồi và rèn luyện.

- Phối kết hợp tốt với phụ huynh, GVCN, báo cáo kịp thời với BGH nhà trường những học sinh có ý thức học tập, ôn tập chưa tốt để cùng phối kết hợp giáo dục, động viên học sinh ôn tập. Tăng cường thời gian ôn luyện đối với những em học sinh yếu; duy trì kiểm tra góc học tập ở nhà của học sinh để động viên, nhắc nhở, tư vấn tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

**CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2022-2023**

| **STT** | **Tên chuyên đề** | **Môn** | **Thời gian thực hiện** | **Người**  **thực hiện** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Đổi mới PPDH theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh các bộ môn lớp 6. | Các môn học lớp 6, 7 | Tháng 9/2022 | - TT, NT,GV, HS |  |
|  | Hội thảo: Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục | Các môn  học | Tháng 10/2022 | - GVCN, GVBM, PH, HS |  |
|  | Dạy học chủ đề STEM | Các môn  học | Tháng 10/2022 | - TT, NT,GV, HS |  |
|  | “Khai thác nguồn học liệu, vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh” | Các môn  học | Tháng 11/2022 | - TT, NT,GV, HS |  |
|  | Dạy học phân hóa đối tượng học sinh | Các môn  học | Tháng 12/2022 | - TT, NT,GV, HS |  |
|  | Dạy học theo chủ đề STEM. | Toán, Lí, Sinh-Hóa-CN | Tháng 2/2023 | - TT, NT,GV, HS |  |
|  | Hướng dẫn học sinh ôn thi vào lớp 10 THPT đạt hiệu quả | Toán, Văn, Anh | Tháng 3/2023 | - TT, NT,GV, HS |  |
|  | Dạy học theo chủ đề tích hợp | Địa, Sử, GDCD | Tháng 3/2023 | - TT, NT,GV, HS |  |
|  | Đổi mới PPDH nhằm nâng cao hiệu quả tiết ôn tập. | Các môn  học | Tháng 4/2023 | - TT, NT,GV, HS |  |
|  | Thảo luận, lên lớp tiết dạy theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Toán 7  Văn 7 | Tháng 5/2023 | - Đ/c Hoa, Đạt |  |

**1.3. Đối với công tác Đoàn/Đội**

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**1.4 Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị**

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Xây dựng tủ sách 50k

**1.5. Đối với giáo viên:**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, chương trình điều chỉnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác kiểm tra đành giá và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch)

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tố chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho trường.

*Bảng phân công giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục ( phụ lục kèm theo)*

**2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng nhà trường.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

**4. Chế độ thông tin báo cáo**

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo trong nội bộ nhà trường với các cơ quan ban ngành có liên quan đảm bảo đúng thời gian, đủ nội dung, đúng cấu trúc, thông tin chính xác, số liệu cập nhật, rõ ràng. Theo dõi chặt chẽ, thông báo công khai hàng tháng việc thực hiện của các bộ phận, cá nhân. Xây dựng mạng lưới thông tin hai chiều gửi các phiếu thăm dò ý kiến đến HS, phụ huynh để nắm bắt tình hình.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục cấp THCS của trường TH&THCS .............. năm học 2022-2023. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT ..............;  - UBND xã ..............;  - CBQL, GV, NV;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **..............** |
|  |  |
| **HỘI ĐỒNG PHÊ DUYỆT** | |